

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 184/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con, cấp dưỡng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Anh Dũng;

- Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn M, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp T2, xã T1, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Chị và anh Hồ Văn M tiến đến hôn nhân thông qua người làm mai và sự sắp đặt của gia đình, chỉ làm mai rồi cưới, không có thời gian tìm hiểu nhau. Hai bên tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2013 âm lịch, nhưng đến ngày 10-10-2014 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng gia đình anh M vì anh M là con út. Thời gian đầu, mỗi lần nhậu say về anh M đều

kiếm chuyện đuổi chị đi mà không có lý do, đập phá đồ đạc nhưng do cha chồng chị lúc đó còn sống nên khuyên anh M được, từ khi cha chồng mất thì anh M thường xuyên đuổi chị đi, mắng chửi chị dù chị không có lỗi gì. Vợ chồng sống được đến đầu năm 2018, vào ngày mùng 02 tết chị về bên gia đình chị chơi, anh M rước chị về thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh M đòi quãng con xuống kênh rồi đánh chị nhiều, chị ôm con nên không thể bảo vệ bản thân được, đến khi chị phải la lên bà con mới đến cứu giúp. Từ ngày đó, chị về nhà cha mẹ ruột ở luôn đến nay. Trong thời gian chị đi, anh M có đến kêu chị về giữ nhà để gia đình anh M đi chơi, lần thứ hai thì đến bắt lỗi cha chị về việc chị cho con bú sữa bình mà không cho bú sữa mẹ, không có thiện chí gì để rước chị trở về. Phía gia đình anh M cũng không đến hoặc liên lạc gì với chị. Ngoài ra, trong thời gian chung sống, anh M đi làm có tiền nhưng không phụ giúp gì cho gia đình, tiền có được chỉ sử dụng để phục vụ bản thân và nhậu nhẹt. Khi chị sinh con, cũng do gia đình chị và cha mẹ anh M lo, anh M không phụ giúp gì. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã không còn liên lạc với nhau thời gian dài, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn A, sinh ngày 13-11-2017 hiện đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh M phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Mỗi tháng chị phải trang trải tiền nuôi con khoảng hơn 4.000.000 đồng trong đó gồm tiền gửi đi học, tiền sữa, tiền khám chữa bệnh.

Về tài sản chung: Chị và anh M có 06 chỉ vàng 24K (Là vàng cưới) gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ và 01 chiếc lắc tay 02 chỉ. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Chị Q khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Hồ Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Hồ Văn M tranh chấp về ly hôn; anh M cư trú tại ấp T2, xã T1, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Hồ Văn M không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Q, anh M.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Hồ Văn M là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 10-10-2014. Sau khi đám cưới vào năm 2013, vợ chồng sống bên gia đình anh M nhưng không thật sự hạnh phúc do anh M mỗi lần nhậu say thì mắng chửi, đuổi chị đi và còn đập phá đồ đạc trong nhà. Ngoài ra, anh M còn thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ dịp Tết năm 2018, anh M đòi bỏ con xuống sông, chị Q phải bảo vệ nên bị anh M đánh đập, từ đó chị M bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, nhưng hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị Q nêu, nhưng anh M không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh, phía anh M cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy anh M không còn quan tâm đến hôn nhân với chị Q. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và *“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Q và anh M đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ.

[4] Về con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Theo chị Q trình bày, chị và anh M có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn A, sinh ngày 13-11-2017 hiện đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh M phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Anh hiện do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng mà chị Q yêu cầu cũng phù hợp với nhu cầu thật sự của con và phía anh M hoàn toàn không có ý kiến gì phản đối việc nuôi con, mức cấp dưỡng mà chị Q yêu cầu nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Q.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh M đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn; anh M phải chịu án phí về cấp dưỡng

nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q. Cho chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Hồ Văn M.

2. Về con chung:

Giao cháu Hồ Nguyễn A, sinh ngày 13-11-2017 cho chị Nguyễn Ngọc Q là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Buộc anh Hồ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Ngọc Q mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016233 ngày 20-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

Anh Hồ Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T1, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực